

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1516/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 24 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành danh mục mã định danh tài liệu, hồ sơ và kí hiệu văn bản đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Lưu trữ số 33/2024/QH15 ngày 21/6/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 1676/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Nghị quyết số 1676/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư; Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 28/6/2024 của Chính phủ về định danh và xác thực điện tử;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước; số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22/7/2020 về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương; đã được sửa đổi bổ sung một số điều tại Quyết định số 09/2025/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 05/2025/TT-BNV ngày 14/5/2025 của Bộ Nội vụ quy định nghiệp vụ lưu trữ tài liệu số; Công văn số 414/BNV-VTLTNN ngày 19/3/2025 của Bộ Nội vụ về việc tăng cường quản lý công tác văn thư, lưu trữ trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo Kết luận số 127-KL/TW của Bộ Chính trị;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 21/02/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ thành lập, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ: số 1567/QĐ-UBND ngày 25/6/2025, số 2478/QĐ-UBND ngày 21/9/2022, số 1023/QĐ-UBND ngày 14/5/2025, số 1347/QĐ-UBND ngày 16/6/2025 về mã định danh điện tử của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2665/TTr-SNV ngày 25/9/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này danh mục mã định danh tài liệu, hồ sơ và kí hiệu văn bản hành chính như sau:

1. Danh mục mã định danh tài liệu, hồ sơ và kí hiệu văn bản của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức lại theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 21/02/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ *(theo Phụ lục I đính kèm)*.

2. Danh mục mã định danh tài liệu, hồ sơ và kí hiệu văn bản của các đơn vị hành chính xã, phường mới thành lập theo Nghị quyết số 1676/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Phú Thọ *(theo Phụ lục II đính kèm)*.

3. Mã định danh lưu trữ văn bản, tài liệu *(theo Phụ lục III đính kèm)*.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Mã định danh tài liệu, mã định danh hồ sơ của các cơ quan, tổ chức quy định tại Điều 1 Quyết định này phục vụ trao đổi, quản lý văn bản điện tử và quản lý hồ sơ điện tử; kết nối, tích hợp, liên thông giữa các Hệ thống quản lý văn bản và điều hành các cơ quan, tổ chức thuộc trường hợp nộp tài liệu vào Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh và Hệ thống quản lý tài liệu điện tử của Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh theo quy định.

2. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, tổ chức có liên quan cập nhật hệ thống mã định danh tài liệu, mã định danh hồ sơ của các cơ quan, tổ chức trong Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh, bảo đảm đầy đủ và hoạt động thông suốt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Viễn thông Phú Thọ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Khắc Hiếu

Phụ lục I

Danh mục mã định danh tài liệu, hồ sơ và kí hiệu văn bản của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

(Kèm theo Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 24/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Mã định danh điện tử cơ quan/tổ chức	Ký hiệu văn bản cơ quan/tổ chức	Ký hiệu bộ phận/đơn vị (phòng hoặc bộ phận, lĩnh vực)	Mã định danh tài liệu/văn bản	Mã định danh hồ sơ
1	Hội đồng nhân dân tỉnh	K44	HĐND	Cơ quan, tổ chức quy định ký hiệu cho bộ phận/đơn vị (phòng hoặc bộ phận, lĩnh vực) thuộc cơ quan, tổ chức mình bảo đảm ngắn gọn, dễ hiểu. <i>Ví dụ:</i> - VP: Văn phòng Sở Nội vụ. - KHTC: Phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Nội vụ. - CCHC: Phòng Cải cách hành chính, Sở Nội vụ. - XDCQ: Phòng Xây dựng chính quyền, Sở Nội vụ. - TCPCP&VTLT: Phòng Tổ chức phi chính phủ và văn thư lưu trữ, Sở Nội vụ. - CCVC: Phòng Công	Mã định danh tài liệu/văn bản bao gồm: <i>[Mã định danh điện tử cơ quan/tổ chức] + [Thời gian ban hành tài liệu/văn bản] + [Số văn bản] + [Ký hiệu cơ quan/tổ chức] + [Tên loại văn bản/tài liệu]</i> Trong đó: Mã định danh điện tử cơ quan/tổ chức được cấp theo Quyết định số 1567/QĐ-UBND ngày 25/6/2025, số 2478/QĐ-UBND ngày 21/9/2022, số 1023/QĐ-UBND ngày 14/5/2025, số 1347/QĐ-UBND ngày 16/6/2025 về mã định danh điện tử của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Phú Thọ và được tự động trên Hệ thống. Ví dụ: Văn bản do UBND tỉnh ban hành có mã định danh tài liệu/văn bản như sau:	Mã định danh hồ sơ bao gồm: <i>[Mã định danh điện tử cơ quan/tổ chức] + [năm thành HS] + [số hồ sơ] + [Ký hiệu đơn vị/bộ phận thuộc]</i> Trong đó: - Mã định danh điện tử cơ quan/tổ chức được cấp theo Quyết định số 170/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh và được tự động trên Hệ thống. - Số hồ sơ: được lấy theo Danh mục hồ sơ cơ quan/đơn vị. - Ký hiệu đơn vị/bộ phận thuộc: chữ viết tắt tên phòng hoặc đơn vị, bộ phận thuộc cơ quan, tổ chức. - Lưu ý: - Các thành phần được phân định bởi dấu chấm (.). - Độ dài các thành phần được thực hiện theo quy định tại Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ và
2	Ủy ban nhân dân tỉnh	H44	UBND			
3	Văn phòng UBND tỉnh	H44.01	VP			
4	Ban Quản lý các Khu công nghiệp	H44.03	BQLKCN			
5	Sở Công Thương	H44.07	SCT			
6	Sở Giáo dục và Đào tạo	H44.08	SGDĐT			
7	Sở Ngoại vụ	H44.13	SNgV			
8	Sở Tư pháp	H44.19	STP			
9	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	H44.20	SVHTT&DL			
10	Sở Y tế	H44.22	SYT			
11	Thanh tra tỉnh	H44.23	TTr			
12	Sở Khoa học và Công nghệ	H44.41	SKHCN			

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Mã định danh điện tử cơ quan/tổ chức	Ký hiệu văn bản cơ quan/tổ chức	Ký hiệu bộ phận/đơn vị (phòng hoặc bộ phận, lĩnh vực)	Mã định danh tài liệu/văn bản	Mã định danh hồ sơ
13	Sở Nội vụ	H44.42	SNV	chức, viên chức, Sở Nội vụ.	H44.2025.18.8.863.02.UBND Trong đó	Thông tư số 05/2025/TT-BNV ngày 14/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.
14	Sở Tài chính	H44.43	STC	- TCBC : Phòng Tổ chức biên chế, Sở Nội vụ.	- H44: Mã định danh điện tử cơ quan UBND tỉnh Phú Thọ.	- <i>Vi dụ</i> : Hồ sơ do Phòng Tổ chức Phi chính phủ và văn thư, lưu trữ tham mưu Sở Nội vụ có mã định danh: H01.01.2025.01.TCPCP&VTLT
15	Sở Xây dựng	H44.44	SXD	- LĐVL : Phòng Lao động - Việc làm, Sở Nội vụ.	-2025: Năm ban hành văn bản	- <i>Vi dụ</i> : Hồ sơ do Phòng Tổ chức Phi chính phủ và văn thư, lưu trữ tham mưu Sở Nội vụ có mã định danh: H01.01.2025.01.TCPCP&VTLT
16	Sở Nông nghiệp và Môi trường	H44.45	SNN&MT	- NCC : Phòng Người có công, Sở Nội vụ.	-18.8: Ngày tháng văn bản.	Trong đó:
17	Sở Dân tộc và Tôn giáo	H44.46	SĐT&TG	...	- 863: Số văn bản đăng ký tại văn thư cơ quan.	- H01.01 là Mã định danh điện tử của Sở Nội vụ.
					- 02: Số giá trị đại diện cho Quyết định.	- 2025: Năm hình thành hồ sơ
					- UBND: Ký hiệu cơ quan ban hành văn bản	- 01: Số hồ sơ được lấy theo Danh mục hồ sơ cơ quan/đơn vị.
					- Tên loại văn bản/tài liệu nhận các giá trị từ 01 đến 32 theo quy định tại điểm b khoản 2 Mục II Phụ lục I Thông tư số 05/2025/TT-BNV ngày 14/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.	- TCPCP&VTLT: ký hiệu của Phòng Tổ chức Phi chính phủ và văn thư, lưu trữ thuộc Sở Nội vụ.
					* Lưu ý:	
					- Các thành phần được phân định bởi dấu chấm; (.)	
					- Độ dài các thành phần được thực hiện theo quy định tại Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ và Thông tư số 05/2025/TT-BNV ngày 14/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.	
					- Tên loại văn bản/tài liệu nhận các giá trị từ 01 đến 32 theo quy định tại điểm b	

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Mã định danh điện tử cơ quan/tổ chức	Ký hiệu văn bản cơ quan/tổ chức	Ký hiệu bộ phận/đơn vị (phòng hoặc bộ phận, lĩnh vực)	Mã định danh tài liệu/văn bản	Mã định danh hồ sơ
					khoản 2 Mục II Phụ lục I Thông tư số 05/2025/TT-BNV ngày 14/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.	

Phụ lục II
Danh mục mã định danh tài liệu, hồ sơ và kí hiệu văn bản của Ủy ban nhân dân các xã, phường
(Kèm theo Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 24/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Mã định danh điện tử cơ quan/tổ chức	Ký hiệu văn bản cơ quan/tổ chức	Ký hiệu bộ phận/đơn vị (phòng hoặc bộ phận, lĩnh vực)	Mã định danh tài liệu/văn bản	Mã định danh hồ sơ
1	UBND Phường Việt Trì	H44.100	UBND	Cơ quan, tổ chức quy định ký hiệu cho bộ phận/đơn vị (phòng hoặc bộ phận, lĩnh vực) thuộc cơ quan, tổ chức mình bảo đảm ngắn gọn, dễ hiểu. <i>Ví dụ:</i> - Văn phòng HĐND&UBND: Văn phòng Hội đồng nhân dân và UBND xã, phường..... - Phòng KTHT&ĐT: Phòng Kinh tế, hạ tầng và Đô thị UBND xã, phường - Phòng VHXXH: Phòng Văn hóa xã hội UBND xã, phường - Trung tâm Phục vụ HCC: Trung tâm Phục vụ hành chính công. -	Mã định danh tài liệu/văn bản bao gồm: <i>[Mã định danh điện tử cơ quan/ tổ chức] + [Thời gian ban hành tài liệu/văn bản] + [số văn bản] + [Ký hiệu cơ quan/tổ chức] + [Tên loại văn bản/tài liệu]</i> Trong đó: - Mã định danh điện tử cơ quan/tổ chức được cấp theo Quyết định...của UBND tỉnh và được tự động trên Hệ thống. - Số văn bản: Số thứ tự văn bản đăng ký tại văn thư cơ quan, đơn vị. - Tên loại văn bản/tài liệu nhận các giá trị từ 01 đến 32 theo quy định tại điểm b khoản 2 Mục II Phụ lục I Thông tư số 05/2025/TT-BNV ngày 14/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. <u>Lưu ý:</u> - Các thành phần được phân định bởi dấu chấm; (.) Độ dài các thành phần được thực hiện theo quy định tại	Mã định danh hồ sơ bao gồm: <i>[Mã định danh điện tử cơ quan/tổ chức]</i> + <i>[Mã hình thành HS]</i> + <i>[số hồ sơ]</i> + <i>[Ký hiệu đơn vị/ bộ phận thuộc]</i> Trong đó: - Mã định danh điện tử cơ quan/tổ chức được cấp theo Quyết định...của UBND tỉnh và được tự động trên Hệ thống. - Số hồ sơ: được lấy theo Danh mục hồ sơ cơ quan/đơn vị. - Ký hiệu đơn vị/bộ phận thuộc: chữ viết tắt tên phòng hoặc đơn vị, bộ phận thuộc cơ quan, tổ chức. <u>Lưu ý:</u> - Các thành phần được phân định bởi dấu chấm (.) - Độ dài các thành phần được thực hiện
2	UBND Phường Nông Trang	H44.101	UBND			
3	UBND Phường Thanh Miếu	H44.102	UBND			
4	UBND Phường Vân Phú	H44. 103	UBND			
5	UBND xã Hy Cương	H44. 104	UBND			
6	UBND xã Xuân Lũng	H44. 105	UBND			
7	UBND xã Lâm Thao	H44.106	UBND			
8	UBND xã Phùng Nguyên	H44. 107	UBND			
9	UBND xã Bản Nguyên	H44. 108	UBND			
10	UBND Phường Phong Châu	H44. 109	UBND			
11	UBND Phường Phú Thọ	H44.110	UBND			
12	UBND Phường Âu Cơ	H44.111	UBND			
13	UBND xã Phù Ninh	H44. 112	UBND			
14	UBND xã Dân Chủ	H44.113	UBND			
15	UBND xã Phú Mỹ	H44.114	UBND			
16	UBND xã Trạm Thản	H44.115	UBND			
17	UBND xã Bình Phú	H44.116	UBND			
18	UBND xã Thanh Ba	H44.117	UBND			
19	UBND xã Quảng Yên	H44.118	UBND			
20	UBND xã Hoàng Cương	H44.119	UBND			
21	UBND xã Đông Thành	H44.120	UBND			

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Mã định danh điện tử cơ quan/tổ chức	Ký hiệu văn bản cơ quan/tổ chức	Ký hiệu bộ phận/đơn vị (phòng hoặc bộ phận, lĩnh vực)	Mã định danh tài liệu/văn bản	Mã định danh hồ sơ
22	UBND xã Chí Tiên	H44.121	UBND		Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ và Thông tư số 05/2025/TT-BNV ngày 14/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. <i>Ví dụ:</i> Văn bản do Sở Nội vụ ban hành có mã định danh văn bản: H01.01. 2025.01.01.100. 22.SNV Trong đó: - H01.01 là Mã định danh điện tử của Sở Nội vụ. - 2025.01.01: ngày, tháng, năm ban hành văn bản. - 100: số văn bản đăng ký tại Văn thư. - 22: số giá trị đại diện cho Công văn. - SNV: ký hiệu của Sở Nội vụ.	theo quy định tại Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ và Thông tư số 05/2025/TT-BNV ngày 14/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. <i>Ví dụ:</i> Hồ sơ do Phòng Văn thư - Lưu trữ tham mưu Sở Nội vụ có mã định danh: H01.01. 2025.01.VTL; trong đó: - H01.01 là Mã định danh điện tử của Sở Nội vụ. - 2025: Năm hình thành hồ sơ. - 01: Số hồ sơ được lấy theo Danh mục hồ sơ cơ quan/đơn vị. - VTTL: ký hiệu của Phòng Văn thư - Lưu trữ thuộc Sở Nội vụ.
23	UBND xã Liên Minh	H44.122	UBND			
24	UBND xã Đoan Hùng	H44.123	UBND			
25	UBND xã Tây Cốc	H44.124	UBND			
26	UBND xã Chân Mộng	H44.125	UBND			
27	UBND xã Chí Đám	H44.126	UBND			
28	UBND xã Bằng Luân	H44.127	UBND			
29	UBND xã Hạ Hòa	H44.128	UBND			
30	UBND xã Đan Thượng	H44.129	UBND			
31	UBND xã Yên Kỳ	H44.130	UBND			
32	UBND xã Vĩnh Chân	H44.131	UBND			
33	UBND xã Văn Lang	H44.132	UBND			
34	UBND xã Hiền lương	H44.133	UBND			
35	UBND xã Cẩm Khê	H44.134	UBND			
36	UBND xã Phú Khê	H44.135	UBND			
37	UBND xã Hùng Việt	H44.136	UBND			
38	UBND xã Đồng Lương	H44.137	UBND			
39	UBND xã Tiên Lương	H44.138	UBND			
40	UBND xã Vân Bán	H44.139	UBND			
41	UBND xã Tam Nông	H44.140	UBND			
42	UBND xã Thọ Văn	H44.141	UBND			
43	UBND xã Vạ Xuân	H44.142	UBND			
44	UBND xã Hiền Quan	H44.143	UBND			
45	UBND xã Thanh Thủy	H44.144	UBND			
46	UBND xã Đào Xá	H44.145	UBND			

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Mã định danh điện tử cơ quan/tổ chức	Ký hiệu văn bản cơ quan/ tổ chức	Ký hiệu bộ phận/đơn vị (phòng hoặc bộ phận, lĩnh vực)	Mã định danh tài liệu/ văn bản	Mã định danh hồ sơ
47	UBND xã Tu Vũ	H44.146	UBND			
48	UBND xã Thanh Sơn	H44.147	UBND			
49	UBND xã Võ Miếu	H44.148	UBND			
50	UBND xã Văn Miếu	H44.149	UBND			
51	UBND xã Cự Đồng	H44.150	UBND			
52	UBND xã Hương Cần	H44.151	UBND			
53	UBND xã Yên Sơn	H44.152	UBND			
54	UBND xã Khả Cửu	H44.153	UBND			
55	UBND xã Tân Sơn	H44.154	UBND			
56	UBND xã Minh Đài	H44.155	UBND			
57	UBND xã Lai Đồng	H44.156	UBND			
58	UBND xã Thu Cúc	H44.157	UBND			
59	UBND xã Xuân Đài	H44.158	UBND			
60	UBND xã Long Cốc	H44.159	UBND			
61	UBND xã Yên Lập	H44.160	UBND			
62	UBND xã Thượng Long	H44.161	UBND			
63	UBND xã Sơn Lương	H44.162	UBND			
64	UBND xã Xuân Viên	H44.163	UBND			
65	UBND xã Minh Hòa	H44.164	UBND			
66	UBND xã Trung Sơn	H44.165	UBND			
67	UBND xã Tam Sơn	H44.166	UBND			
68	UBND xã Sông Lô	H44.167	UBND			
69	UBND xã Hải Lựu	H44.168	UBND			
70	UBND xã Yên Lãng	H44.169	UBND			
71	UBND xã Lập Thạch	H44.170	UBND			

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Mã định danh điện tử cơ quan/tổ chức	Ký hiệu văn bản cơ quan/tổ chức	Ký hiệu bộ phận/đơn vị (phòng hoặc bộ phận, lĩnh vực)	Mã định danh tài liệu/văn bản	Mã định danh hồ sơ
72	UBND xã Tiên Lữ	H44.171	UBND			
73	UBND xã Thái Hòa	H44.172	UBND			
74	UBND xã Liên Hòa	H44.173	UBND			
75	UBND xã Hợp Lý	H44.174	UBND			
76	UBND xã Sơn Đông	H44.175	UBND			
77	UBND xã Tam Đảo	H44.176	UBND			
78	UBND xã Đại Đình	H44.177	UBND			
79	UBND xã Đạo Trù	H44.178	UBND			
80	UBND xã Tam Dương	H44.179	UBND			
81	UBND xã Hội Thịnh	H44.180	UBND			
82	UBND xã Hoàng An	H44.181	UBND			
83	UBND xã Tam Dương Bắc	H44.182	UBND			
84	UBND xã Vĩnh Tường	H44.183	UBND			
85	UBND xã Thổ Tang	H44.184	UBND			
86	UBND xã Vĩnh Hưng	H44.185	UBND			
87	UBND xã Vĩnh An	H44.186	UBND			
88	UBND xã Vĩnh Phú	H44.187	UBND			
89	UBND xã Vĩnh Thành	H44.188	UBND			
90	UBND xã Yên Lạc	H44.189	UBND			
91	UBND xã Tề Lỗ	H44.190	UBND			
92	UBND xã Liên Châu	H44.191	UBND			
93	UBND xã Tam Hồng	H44.192	UBND			
94	UBND xã Nguyệt Đức	H44.193	UBND			
95	UBND xã Bình Nguyên	H44.194	UBND			
96	UBND xã Xuân Lãng	H44.195	UBND			

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Mã định danh điện tử cơ quan/tổ chức	Ký hiệu văn bản cơ quan/ tổ chức	Ký hiệu bộ phận/đơn vị (phòng hoặc bộ phận, lĩnh vực)	Mã định danh tài liệu/ văn bản	Mã định danh hồ sơ
97	UBND xã Bình Xuyên	H44.196	UBND			
98	UBND xã Bình Tuyên	H44.197	UBND			
99	UBND phường Vĩnh Phúc	H44.198	UBND			
100	UBND phường Vĩnh Yên	H44.199	UBND			
101	UBND phường Phúc Yên	H44.200	UBND			
102	UBND phường Xuân Hòa	H44.201	UBND			
103	UBND phường Hòa Bình	H44.202	UBND			
104	UBND phường Kỳ Sơn	H44.203	UBND			
105	UBND phường Tân Hòa	H44.204	UBND			
106	UBND phường Thống Nhất	H44.205	UBND			
107	UBND xã Thịnh Minh	H44.206	UBND			
108	UBND xã Cao Phong	H44.207	UBND			
109	UBND xã Mường Thàng	H44.208	UBND			
110	UBND xã Thung Nai	H44.209	UBND			
111	UBND xã Đà Bắc	H44.210	UBND			
112	UBND xã Cao Sơn	H44.211	UBND			
113	UBND xã Đức Nhân	H44.212	UBND			
114	UBND xã Quy Đức	H44.213	UBND			
115	UBND xã Tân Pheo	H44.214	UBND			
116	UBND xã Tiền Phong	H44.215	UBND			
117	UBND xã Kim Bôi	H44.216	UBND			
118	UBND xã Mường Động	H44.217	UBND			
119	UBND xã Dũng Tiến	H44.218	UBND			
120	UBND xã Hợp Kim	H44.219	UBND			
121	UBND xã Nật Sơn	H44.220	UBND			

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Mã định danh điện tử cơ quan/tổ chức	Ký hiệu văn bản cơ quan/tổ chức	Ký hiệu bộ phận/đơn vị (phòng hoặc bộ phận, lĩnh vực)	Mã định danh tài liệu/văn bản	Mã định danh hồ sơ
122	UBND xã Lạc Sơn	H44.221	UBND			
123	UBND xã Mường Vang	H44.222	UBND			
124	UBND xã Đại Đồng	H44.223	UBND			
125	UBND xã Ngọc Sơn	H44.224	UBND			
126	UBND xã Nhân Nghĩa	H44.225	UBND			
127	UBND xã Quyết Thắng	H44.226	UBND			
128	UBND xã Thượng Cốc	H44.227	UBND			
129	UBND xã Yên Phú	H44.228	UBND			
130	UBND xã Lạc Thủy	H44.229	UBND			
131	UBND xã An Bình	H44.230	UBND			
132	UBND xã An Nghĩa	H44.231	UBND			
133	UBND xã Lương Sơn	H44.232	UBND			
134	UBND xã Cao Dương	H44.233	UBND			
135	UBND xã Liên Sơn	H44.234	UBND			
136	UBND xã Mai Châu	H44.235	UBND			
137	UBND xã Bao La	H44.236	UBND			
138	UBND xã Mai Hạ	H44.237	UBND			
139	UBND xã Pà Cò	H44.238	UBND			
140	UBND xã Tân Mai	H44.239	UBND			
141	UBND xã Tân Lạc	H44.240	UBND			
142	UBND xã Mường Bi	H44.241	UBND			
143	UBND xã Mường Hoa	H44.242	UBND			
144	UBND xã Toàn Thắng	H44.243	UBND			
145	UBND xã Vân Sơn	H44.244	UBND			
146	UBND xã Yên Thủy	H44.245	UBND			

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Mã định danh điện tử cơ quan/tổ chức	Ký hiệu văn bản cơ quan/ tổ chức	Ký hiệu bộ phận/đơn vị (phòng hoặc bộ phận, lĩnh vực)	Mã định danh tài liệu/ văn bản	Mã định danh hồ sơ
147	UBND xã Lạc Lương	H44.246	UBND			
148	UBND xã Yên Trị	H44.247	UBND			

Phụ lục III
Mã lưu trữ văn bản, hồ sơ các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và
Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh
(Kèm theo Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 24/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Tên cơ quan, đơn vị	Mã định danh điện tử	Ký hiệu cơ quan/tổ chức	Ký hiệu bộ phận/ đơn vị (phòng hoặc bộ phận, lĩnh vực)	Mã lưu trữ tài liệu/văn bản	Mã lưu trữ hồ sơ
Theo Phụ lục 1	Theo Phụ lục 1	Theo Phụ lục 1	Theo Phụ lục 1	- Các thành phần trong mã lưu trữ tài liệu/văn bản được thực hiện theo quy định tại Mục I, Mục II, Mục III Phần II Phụ lục VI Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư và điểm b khoản 2 Mục II Phụ lục I Thông tư số 05/2025/TT-BNV ngày 14/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định nghiệp vụ lưu trữ tài liệu số. - Cụ thể: Mã lưu trữ tài liệu/văn bản gồm: [Mã cơ quan lưu trữ] + [Mã hồ sơ] + [Số thứ tự tài liệu trong hồ sơ]; trong đó: - Mã cơ quan lưu trữ: Mã định danh của cơ quan lưu trữ. - Mã hồ sơ: Mã định danh của cơ quan, tổ chức, cá nhân/Mã phong (đối với phong đóng) + Năm hình thành hồ sơ + Số và ký hiệu hồ sơ + Mục lục số (Nếu có). - Quy định số thứ tự tài liệu gồm 7 ký tự: 0000001. <u>Ví dụ:</u> Văn bản đã được lưu trữ trong hồ sơ lưu trữ điện tử của Sở Nội vụ do Phòng Tổ chức phi chính phủ và Văn thư lưu trữ thì mã tài liệu/văn bản có dạng: H44.42.2025.15.TCPCP&VTLT.20. - Trong đó: - H44.42: là Mã định danh điện tử của Sở Nội vụ. 2025: năm ban hành văn bản. 15: hồ sơ số 15 - TCPCP&VTLT: ký hiệu của Phòng Tổ chức phi chính phủ và Văn thư lưu trữ thuộc Sở Nội vụ. 20: tài liệu/văn bản trong hồ sơ ở thứ tự số 20.	- Các thành phần trong mã định danh hồ sơ được thực hiện theo quy định tại Mục I Phần II Phụ lục VI Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư và quy định tại điểm a khoản 2 Mục II Phụ lục I Thông tư số 05/2025/TT-BNV ngày 14/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định nghiệp vụ lưu trữ tài liệu số. - Cụ thể: Mã lưu trữ hồ sơ, gồm: [Mã cơ quan lưu trữ] + [Mã hồ sơ]; trong đó: - Mã cơ quan lưu trữ: Mã định danh của cơ quan lưu trữ - Mã hồ sơ: Mã định danh của cơ quan, tổ chức, cá nhân/Mã phong (đối với phong đóng) + Năm hình thành hồ sơ + Số và ký hiệu hồ sơ + Mục lục số (Nếu có). <u>Ví dụ:</u> Hồ sơ đã được lưu trữ trong hồ sơ lưu trữ điện tử của Sở Nội vụ do Phòng Tổ chức phi chính phủ và Văn thư - Lưu trữ tham mưu thì mã hồ sơ lưu trữ có dạng: H44.42.2025.15.TCPCP&VTLT.01 - Trong đó: - H44.42: là Mã định danh điện tử của Sở Nội vụ. 2025: năm ban hành văn bản. 15: hồ sơ số 15. - TCPCP&VTLT: ký hiệu của Phòng Tổ chức phi chính phủ và Văn thư lưu trữ thuộc Sở Nội vụ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1516/QĐ-UBND ngày 24/10/2025
Ủy ban nhân dân tỉnh

					- 01: hồ sơ nằm ở Quyển Mục lục số 01.
--	--	--	--	--	--

Trang cuối./.